

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA

Số:55/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Lộc, ngày 10 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị H - sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Đội 3, thôn N, xã Đ, huyện H, Thanh Hóa.

Địa chỉ: B 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

* *Bị đơn*: Anh Trần Văn S - sinh năm 1982

Trú tại: Đội 3, thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Trần Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị H và anh Trần Văn S.

- *Về con chung*: Chị Lương Thị H và anh Trần Văn S công nhận vợ chồng có hai con chung là Trần Mạnh H, sinh ngày 22/8/2007 và Trần Thanh B, sinh ngày 17/10/2012. Ly hôn hai bên thoả thuận thống nhất, giao cháu Trần Mạnh

H cho anh Trần Văn S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Trần Thanh B cho chị Lương Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị H, anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai không được cản trở.

- *Về tài sản*: Chị H và anh S công nhận vợ chồng có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ*: Chị H và anh S thống nhất vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị H và anh S thỏa thuận: Chị H nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên lai thu số AA/2018/0005466 ngày 05/4/2019. Trả lại cho chị H 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 10/5/2019 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND TT Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Văn Sang